

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố chuyển đổi luồng đường thủy nội địa quốc gia sông Bưởi thành luồng đường thủy nội địa địa phương;

Căn cứ đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 9041/BGTVT-TC ngày 21/8/2024 và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 11985/UBND-CN ngày 19/8/2024 về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa luồng sông Bưởi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa sông Bưởi từ Bộ Giao thông vận tải về Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quản lý theo quy định; cụ thể: Phạm vi: từ ngã ba Vĩnh Ninh đến Kim Tân; chiều dài: 25,5 km; cấp kỹ thuật hiện trạng: cấp IV; tổng nguyên giá theo sổ kế toán: 109.019.303.838 đồng, giá trị còn lại theo sổ kế toán: 108.386.053.745 đồng. (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Lý do điều chuyển: Thay đổi cơ quan quản lý tài sản theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố chuyển đổi luồng đường thủy nội địa quốc gia sông Bưởi thành luồng đường thủy nội địa địa phương.

Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu báo cáo và quyết định của mình đối với việc công bố chuyển đổi từ luồng đường thủy nội địa quốc gia thành luồng đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản quy định tại Điều 1 Quyết định này. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ; thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo quy định của pháp luật.

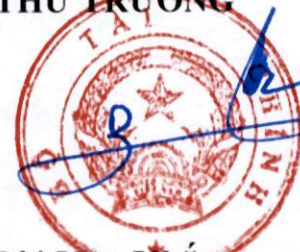
Điều 3. Sau khi thực hiện việc tiếp nhận tài sản, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý công sản thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

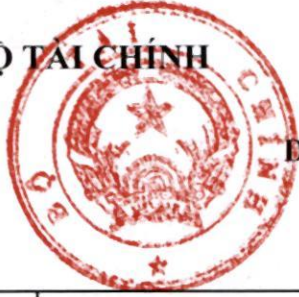
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Bộ GTVT;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Các Vụ: PC, HCSN, NSNN, ĐT;
- Lưu: VT, QLCS (6b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng



DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐIỀU CHUYỂN

(Kèm theo Quyết định số 2561/QĐ-BTC ngày 29/10/2024 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Diện tích (m ²)		Giá trị (đồng)		Ghi chú
				Đất	Sàn sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG CỘNG						109.019.303.838	108.386.053.745	
1	Luồng đường thủy nội địa sông Bưởi (từ ngã ba Vĩnh Ninh đến Kim Tân; chiều dài: 25,5 km)					109.019.303.838	108.386.053.745	
1.1	Luồng	Km	25,5			108.250.521.750	108.250.521.750	
1.2	Cột	Cột	49			432.606.438	97.770.081	
1.3	Biển	Biển	61			277.519.888	37.761.914	
1.4	Phao	Phao	1			45.475.762	-	
1.5	Đèn	Cái	1			13.180.000	-	